

Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Đức H, nơi cư trú: Tổ N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Ngô Như N, nơi cư trú: Tổ N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự cho thấy: Anh Bùi Đức H và chị Ngô Như N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 11-4-2018. Anh, chị chỉ chung sống hạnh phúc, quan tâm và yêu thương nhau trong thời gian ngắn sau kết hôn. Sau đó, do không còn niềm tin vào nhau, luôn nghi ngờ tình cảm của nhau nên anh, chị xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Càng ngày, mâu thuẫn giữa anh H và chị N càng trầm trọng hơn. Anh H và chị N đã trao đổi về tình trạng hôn nhân để tìm cách khắc phục nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thể cải thiện được. Từ tháng 9 năm 2018 đến nay, tuy cùng một nhà nhưng anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Cả anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài; việc anh H và chị N thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận ly hôn ngày 19-7-2019 là có căn cứ cần được Tòa án công nhận theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và chị N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh H và chị N thỏa thuận để anh H nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức H và chị Ngô Như N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh H và chị N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0007025 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường M, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường

